

Số: 32/2025/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 05 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, KGVX. (56b).

E/Hải-VX/4.2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức



QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường (sau đây viết tắt là QLTT) tỉnh Đồng Nai.
- Quy định này áp dụng đối với công chức, người lao động thuộc Chi cục QLTT và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Chi cục QLTT.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Chi cục QLTT là tổ chức lực lượng chuyên trách trực thuộc Sở Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Công Thương quản lý nhà nước về công tác quản lý thị trường, bảo đảm lưu thông hàng hóa theo quy định pháp luật; Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại và các hành vi vi phạm pháp luật khác theo sự phân công, phân cấp của cơ quan chức năng có thẩm quyền; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của các Đội Quản lý thị trường theo phân cấp của Sở Công Thương.

2. Chi cục QLTT tỉnh Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động và trụ sở làm việc

1. Chi cục QLTT tỉnh Đồng Nai chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai về tổ chức, biên chế và hoạt động.

2. Trụ sở làm việc: Số 201/8 đường Phan Trung - phường Tân Mai - thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: (0251) 3822242- 3827889; Fax: (0251) 3817358

Website: <http://www.dongnai.dms.gov.vn>

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu cho cấp có thẩm quyền về công tác quản lý thị trường:

a) Giúp Giám đốc Sở Công Thương xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch, biện pháp về tổ chức thị trường, bảo đảm lưu thông hàng hóa theo quy định của pháp luật; các chủ trương, biện pháp, dự án cần thiết để thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ về quản lý thị trường.

b) Kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quản lý thị trường.

c) Xây dựng kế hoạch hàng năm về kiểm tra kiểm soát thị trường trong hoạt động thương mại, công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Giúp Giám đốc Sở Công Thương chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án về công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh.

đ) Theo dõi, tổng hợp, dự báo diễn biến tình hình thị trường, đối tượng, quy luật, phương thức, thủ đoạn của các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thương mại, công nghiệp và các lĩnh vực khác được pháp luật giao trên địa bàn tỉnh; đề xuất các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật đó.

2. Tổ chức, chỉ đạo và thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền:

a) Kiểm tra việc tuân theo pháp luật của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong hoạt động thương mại, công nghiệp và các lĩnh vực khác được pháp luật giao trên địa bàn tỉnh; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật.

b) Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường;

c) Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các Đội QLTT trực thuộc trong công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý vi phạm hành chính.

d) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại, công nghiệp trên địa bàn.

đ) Xử lý các vụ việc thuộc thẩm quyền do Đội QLTT chuyển giao; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vụ việc vượt thẩm quyền.

3. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật thương mại, công nghiệp liên quan đến công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường trên địa bàn.

4. Quản lý tổ chức và xây dựng lực lượng QLTT địa phương:

a) Xây dựng kế hoạch và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền về tổ chức, biên chế, trang thiết bị, phương tiện và điều kiện làm việc của QLTT.

b) Thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức QLTT và người lao động thuộc Chi cục theo phân cấp quản lý.

c) Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức QLTT và tổ chức thực hiện.

d) Tổ chức thực hiện các quy định về tổ chức, tiêu chuẩn công chức, chế độ trang phục, sổ hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, cờ hiệu, biển hiệu và thẻ kiểm tra thị trường.

đ) Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính của công chức QLTT.

e) Thực hiện cải cách hành chính trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Sở Công Thương.

g) Xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu về tình hình thương nhân hoạt động thương mại, công nghiệp trên địa bàn; tình hình vi phạm của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong hoạt động thương mại, công nghiệp và các lĩnh vực khác được pháp luật giao; kết quả kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính; đội ngũ công chức; trang thiết bị, phương tiện và điều kiện làm việc.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên có thẩm quyền.

6. Tổ chức triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và phương pháp quản lý hiện đại trong tổ chức và hoạt động Chi cục.

7. Tham gia các tổ chức phối hợp liên ngành, đoàn kiểm tra liên ngành do địa phương hoặc cấp có thẩm quyền thành lập.

8. Quản lý tài chính, tài sản, nguồn kinh phí được bổ sung từ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại. Quản lý phương tiện làm việc, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ được giao; quản lý ấn chỉ và lưu trữ hồ sơ vụ việc kiểm tra xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Công Thương giao.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 5. Lãnh đạo Chi cục

1. Chi cục QLTT có Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng;

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục QLTT, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục QLTT;

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Công Thương quyết định theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp:

a) Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, yêu cầu quản lý nhà nước về kiểm tra kiểm soát thị trường tại địa phương, Chi cục trưởng Chi cục QLTT xây dựng đề án tổ chức của các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, trình Giám đốc Sở Công Thương quyết định thành lập sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

b) Phòng chuyên môn nghiệp vụ có 01 Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ; số lượng Phó Trưởng phòng thuộc Chi cục thực hiện theo quy định.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chi cục trưởng Chi cục QLTT quyết định theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

d) Việc điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác của công chức thuộc Phòng do Chi cục trưởng Chi cục QLTT quyết định sau khi có sự thống nhất trong tập thể lãnh đạo Chi cục và Cấp ủy theo quy định của pháp luật.

2. Đội Quản lý thị trường:

a) Vị trí, chức năng

Đội Quản lý thị trường là tổ chức trực thuộc Chi cục QLTT, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát thị trường, phòng/chống các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại, công nghiệp trên địa bàn và lĩnh vực được giao.

Đội QLTT có trụ sở làm việc, con dấu, tài khoản giao dịch tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện công tác quản lý địa bàn, lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật; thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; thu thập thông tin về diễn biến tình hình thị trường, đối tượng, quy luật, phương thức, thủ đoạn của các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thương mại, công nghiệp trên địa bàn hoặc lĩnh vực được giao; đề xuất và kiến nghị với chính quyền địa phương, Chi cục hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp quản lý thị trường, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trên địa bàn được phân công;

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trên thị trường; kiểm tra cơ sở sản xuất đối với lĩnh vực,

ngành hàng thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Công Thương và các lĩnh vực khác thuộc chức năng quản lý của Đội trên địa bàn được phân công;

- Trực tiếp hoặc phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan tiến hành kiểm tra, kịp thời ngăn chặn, xử lý khi phát hiện các hành vi hoặc vụ việc có dấu hiệu vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- Áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, công nghiệp và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên có thẩm quyền;

- Thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản, phương tiện làm việc, vũ khí, công cụ hỗ trợ, ấn chỉ và trang thiết bị khác theo quy định pháp luật;

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ vụ việc kiểm tra xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và theo phân cấp;

- Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính và hoạt động công vụ đối với công chức Đội;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chi cục trưởng giao.

c) Cơ cấu tổ chức Đội.

- Đội Quản lý thị trường gồm có:

- + Đội QLTT số 1: (địa bàn quản lý: toàn tỉnh).

- + Đội QLTT số 2 (địa bàn quản lý: thành phố Biên Hòa và huyện Vĩnh Cửu).

- + Đội QLTT số 3 (địa bàn quản lý: huyện Trảng Bom và huyện Thống Nhất).

- + Đội QLTT số 4 (địa bàn quản lý: huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch).

- + Đội QLTT số 5 (địa bàn quản lý: thành phố Long Khánh, huyện Xuân Lộc và huyện Cẩm Mỹ).

- + Đội QLTT số 6 (địa bàn quản lý: huyện Định Quán và huyện Tân Phú).

d) Đội QLTT có 01 Đội trưởng, Phó Đội trưởng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ, số lượng Phó Đội trưởng thực hiện theo quy định.

Đội trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng Chi cục QLTT và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội QLTT; Phó Đội trưởng phụ trách một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Đội trưởng vắng mặt, một Phó Đội trưởng được Đội trưởng ủy nhiệm điều hành hoạt động của Đội Quản lý thị trường.

Đội không tổ chức phòng; công chức của Đội làm nhiệm vụ kiểm tra thị trường theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác do Đội trưởng phân công.

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển Đội trưởng, Phó Đội trưởng do Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường quyết định theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

- Việc điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác của công chức thuộc Đội do Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường quyết định sau khi có sự thống nhất trong tập thể lãnh đạo Chi cục và Cấp ủy theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Biên chế

1. Biên chế công chức của Chi cục QLTT được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức của Sở Công Thương, được cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hằng năm Chi cục QLTT xây dựng kế hoạch biên chế công chức báo cáo Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Chương IV

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CHI CỤC TRƯỞNG VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Chế độ làm việc và trách nhiệm của Chi cục trưởng

1. Chi cục QLTT làm việc theo chế độ Thủ trưởng, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Chi cục trưởng chủ trì cùng giải quyết các vấn đề có liên quan như sau:

a) Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục QLTT;

b) Chương trình công tác, kế hoạch thanh kiểm tra theo chuyên đề của Chi cục QLTT trên địa bàn toàn tỉnh;

c) Chương trình kế hoạch và các biện pháp thực hiện Chỉ thị - Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương và Giám đốc Sở Công Thương;

d) Những vấn đề có liên quan đến các ngành đã được Thủ trưởng các sở, ban ngành đề nghị phối hợp xử lý;

đ) Những vấn đề đột xuất liên quan đến hoạt động của ngành và những vấn đề mà Chi cục trưởng thấy cần thiết phải bàn bạc thêm.

3. Chịu trách nhiệm về công việc do Chi cục trực tiếp quản lý; chịu trách nhiệm liên đới do không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra để xảy ra sự cố, thất thoát, thiệt hại lớn đến tài sản của Nhà nước.

4. Chịu trách nhiệm về quản lý và việc đề xảy ra tham nhũng, quan liêu, gây thiệt hại nghiêm trọng trong cơ quan thuộc quyền quản lý của Chi cục trưởng.

5. Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng đội thuộc Chi cục QLTT theo quy định của pháp luật, đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và của Chi cục QLTT;

6. Phân công hoặc ủy quyền cho Phó Chi cục trưởng làm việc và giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Chi cục QLTT trong, ngoài tỉnh. Chi cục trưởng phải chịu trách nhiệm về những quyết định của Phó Chi cục trưởng được phân công hoặc ủy quyền.

Điều 9. Nhiệm vụ của Chi cục trưởng với cấp trên

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch (khi được yêu cầu) trình Giám đốc Sở Công Thương ban hành theo thẩm quyền.

2. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Sở Công Thương, của Ủy ban nhân dân tỉnh, và của các sở, ban, ngành (khi được mời dự), nếu Chi cục trưởng không tham dự được các cuộc họp có liên quan đến nhiệm vụ của Chi cục, có thể cử Phó Chi cục trưởng hoặc các phòng chức năng của Chi cục tham dự.

3. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng nhiệm vụ quyền hạn của Chi cục trưởng.

4. Những vấn đề vượt thẩm quyền được giao phải xin ý kiến Giám đốc Sở Công Thương.

Điều 10: Nhiệm vụ của Chi cục trưởng với tổ chức và cá nhân

1. Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra các đơn vị trực thuộc việc niêm yết công khai những vấn đề có liên quan trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của các tổ chức và cá nhân.

2. Chỉ đạo và kiểm tra cán bộ, công chức trong việc giải quyết các công việc của tổ chức và cá nhân; kịp thời có những biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ, công vụ, thiếu trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà trong việc giải quyết các công việc của tổ chức và cá nhân.

3. Đối với những chương trình, dự án do cơ quan xây dựng hoặc tổ chức thực hiện có liên quan trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thì Chi cục trưởng có trách nhiệm thông báo để tổ chức, cá nhân địa phương đó biết, tham gia đóng góp ý kiến.

Điều 11. Nhiệm vụ của Chi cục trưởng với các đơn vị trực thuộc

1. Chi cục trưởng có nhiệm vụ hướng dẫn, chỉ đạo kiểm tra hoạt động của các Phòng chức năng và các Đội QLTT trực thuộc Chi cục và chịu trách nhiệm về những khuyết điểm của cấp dưới có liên quan đến nguyên nhân từ sự chỉ đạo hướng dẫn của mình.

2. Triển khai những chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động và phạm vi trách nhiệm của các Phòng và các Đội.

3. Định kỳ kiểm tra việc thực hiện của 2 Phòng và các Đội về chế độ, chỉ tiêu hoạt động chuyên môn và kiểm tra kiểm soát thị trường.

Điều 12. Quyền hạn của Chi cục trưởng

1. Chỉ đạo các Đội thực hiện nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát thị trường theo kế hoạch, phát hiện và xử lý các vi phạm đối với các hành vi trong sản xuất kinh doanh vận chuyển hàng nhập lậu, hàng cấm, chống sản xuất buôn bán hàng giả, hành vi kinh doanh trái phép khác và các hành vi vi phạm quy định về thương nhân và hoạt động thương mại, công nghiệp, các lĩnh vực khác được pháp luật quy định.

2. Được áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chi cục trưởng. Đối với những vụ việc vượt thẩm quyền, thì chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra việc chấp hành quy chế công tác của công chức QLTT.

4. Quản lý biên chế, đề xuất tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

5. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực QLTT cho đội ngũ công chức làm công tác QLTT.

6. Quyết định các công việc thuộc phạm vi giải quyết của Chi cục và chịu trách nhiệm về các quyết định đó.

7. Phân công hoặc ủy quyền cho các Phó Chi cục trưởng giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chi cục.

8. Thực hiện các quyền hạn của Chi cục và các quyền hạn khác theo ủy quyền của Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

Điều 13. Mối quan hệ giữa Chi cục QLTT với Giám đốc Sở Công Thương

1. Giám đốc Sở Công Thương quản lý trực tiếp Chi cục QLTT về tổ chức biên chế, thực hiện chế độ chính sách đối với công chức QLTT.

2. Chi cục QLTT có trách nhiệm đề xuất Giám đốc Sở Công Thương về kế hoạch biện pháp tổ chức QLTT bảo đảm lưu thông hàng hóa theo pháp luật, ngăn ngừa và xử lý vi phạm kịp thời trong hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ trên địa bàn.

Điều 14. Mối quan hệ giữa Chi cục QLTT với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa

Chi cục QLTT thường xuyên phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý giám sát chỉ đạo hoạt động của các Đội đóng trên địa bàn đồng thời tạo điều kiện để các Đội QLTT thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát thị trường.

Điều 15. Mối quan hệ giữa Chi cục QLTT với các ngành có liên quan

1. Phối hợp trao đổi, cung cấp các thông tin có liên quan đến hoạt động buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa và những vi phạm khác.

2. Thông tin về các vụ việc vi phạm điển hình trên địa bàn đã phát hiện, điều tra, xử lý để các ngành và quần chúng nhân dân nắm bắt được các phương thức, thủ đoạn hoạt động buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, gian lận thương mại; loại mặt hàng thường xuyên vi phạm, nguồn gốc, xuất xứ hàng nhập lậu, hàng giả nhằm nâng cao ý thức cảnh giác và đề ra kế hoạch đấu tranh, ngăn chặn kịp thời.

3. Ngoài phạm vi địa bàn tỉnh, nếu phát hiện hàng hóa có dấu hiệu buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại có trách nhiệm cung cấp thông tin để các ngành, các cấp có liên quan xác minh, xử lý kịp thời.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Chi cục trưởng Chi cục QLTT chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục QLTT. Chi cục trưởng có nhiệm vụ xây dựng Quy chế làm việc của Chi cục trên cơ sở bản Quy định này.

Điều 17. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương sau khi thống nhất với Giám đốc Sở Nội Vụ, Sở Tư pháp và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan.

